

Bản án số: 67/2024/HS-PT

Ngày: 15-7-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thiện Tâm

Các Thẩm phán: Ông Trần Quốc Khánh

Bà Hoàng Thị Thúy Lành

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Võ Thị Ánh Tuyết - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa:** Ông Lê Văn Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 52/2024/TLPT-HS ngày 20 tháng 5 năm 2024. Do có kháng cáo của bị cáo Huỳnh Thị Bé T, đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2024/HS-ST ngày 26 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An.

- **Bị cáo có kháng cáo:** **Huỳnh Thị Bé T**, sinh ngày 15-9-1998, tại tỉnh Long An. Nơi cư trú: Ấp A, xã A, huyện Đ, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn T1, sinh năm 1960 và bà Võ Thị T2, sinh năm 1966; chồng Nguyễn Chí C, sinh năm 1991 và con 01 người sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21-10-2023 đến ngày 19-12-2023 thay đổi biện pháp ngăn chặn, cho gia đình bảo lãnh tại ngoại cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, vụ án còn có 02 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị, nên không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 55 phút, ngày 20-10-2023, Công an xã M, huyện Đ, tỉnh Long An tổ chức tuần tra chống buôn lậu và tiêu thụ xe gian trên địa bàn xã M tại đoạn đường H, thuộc ấp C, M, huyện Đ. Tổ tuần tra phát hiện Huỳnh Thị Bé T đang điều

khuyến một xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda, loại Wave Alpha, màu trắng bạc, gắn biển số 62S1-326.53, nên yêu cầu T dừng xe để kiểm tra giấy tờ. Tại thời điểm kiểm tra, T không xuất trình được giấy tờ chứng minh nguồn gốc phương tiện tài sản. Lực lượng nghi vấn T là đối tượng tiêu thụ xe mô tô do người khác phạm tội mà có nên mời T về trụ sở làm việc.

Vật chứng tạm giữ gồm: 01 xe mô tô hiệu Wave màu trắng - bạc biển số 62S1-326.53 (Biển số thật 48C-322.60) và 01 điện thoại di động hiệu OPPO REN06 Z 5G màu xanh.

Tại cơ quan Công an, Huỳnh Thị Bé T thừa nhận hành vi phạm tội như sau: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 20-10-2023, khi T đang ở nhà tại ấp A, xã A, huyện Đ, tỉnh Long An, bà Võ Thị N (mẹ kế của T) thường trú tại địa chỉ: Ấp M, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An sử dụng số điện thoại di động có số thuê bao 0909368710 gọi điện báo T đi đến trước cổng của bến xe H, thuộc thị trấn H, huyện Đ, lấy 01 chiếc xe mô tô hai bánh rồi điều khiển về cầu M, thuộc địa bàn xã B, huyện Đ sẽ có người đến nhận. Do quen biết với bà N từ lâu, có nghe nhiều người nói bà N thường mua bán xe mô tô do trộm cắp mà có nên T biết rõ xe mô tô bà N gọi điện thoại nói là xe do người khác phạm tội mà có. Lúc đầu, T sợ vi phạm pháp luật nên đã từ chối, nhưng bà N tiếp tục gọi điện thoại nài nỉ bảo T ráng phụ một chuyến, vì bà N không có người làm phụ. Do nể nang nên T đồng ý nhận lời điều khiển xe giúp bà N. Sau đó, T bảo ông Nguyễn Chí C là chồng của T dùng xe mô tô hiệu Honda, loại VISON màu đỏ, biển số 62P1-696.95, chở T đến cổng bến xe H. Khi đến nơi, T nói với C đi công việc riêng nên bảo C chạy xe 62P1-696.95 quay về nhà. T đi đến cổng bến xe, thì thấy có một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, gắn biển số 62S1-326.53, có chìa khóa gắn sẵn trên xe, không có người trông coi. Theo sự chỉ dẫn của bà N, T điều khiển xe đi về huyện Đ, qua cầu M, có ngã tư rẽ phải sẽ có người đón nhận. Lúc này, T đã nhận thức được xe T nhận chạy về huyện Đ theo yêu cầu của bà N là xe gian. Đến khoảng 20 giờ 55 phút cùng ngày, khi T điều khiển xe mô tô đi đến khu vực ấp C, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An thì bị lực lượng tuần tra Công an xã bắt quả tang cùng tang vật và xử lý.

Qua xác minh, chủ sở hữu xe mô tô hiệu Honda, số loại Wave Alpha, màu trắng bạc, có biển số đã đăng ký là 48C-322.60 do ông Nguyễn Minh P thường trú tại: Bon Đ, xã N'Đ, huyện K, tỉnh Đắc Nông, hiện là sinh viên năm nhất, Trường Cao đẳng Công nghệ Thành phố H, làm chủ sở hữu. Ông P bị mất xe lúc 18 giờ, ngày 20-10-2023, tại quán cà phê A Q, số A, đường số I, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi bị mất xe, ông P đến Công an phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh trình báo vụ việc.

Tại Bản kết luận Định giá tài sản số 31/KL-TCKH ngày 23/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Đ, kết luận: xe mô tô Wave màu trắng - bạc biển số 62S1-326.53 (Biển số thật 48C-322.60) trị giá là 16.020.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2024/HS-ST ngày 26 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An, đã xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Thị Bé T phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 323; các điểm i và s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 32, Điều 38 Bộ luật Hình sự; các Điều 299, 326 và 327 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Thị Bé T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù, nhưng được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam (từ ngày 20/10/2023 đến ngày 19/12/2023).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 04-4-2024 bị cáo Huỳnh Thị Bé T kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Huỳnh Thị Bé T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Bị cáo Huỳnh Thị Bé T kháng cáo đúng thời hạn và đúng quy định Bộ luật Tố tụng hình sự, nên vụ án đủ điều kiện để xem xét lại theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung: Qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và xét hỏi tại phiên tòa phúc thẩm, xét thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Huỳnh Thị Bé T phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng pháp luật và mức hình phạt đã tuyên đối với bị cáo là phù hợp. Bị cáo kháng cáo nhưng không có cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới, nên không có căn cứ để chấp nhận.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo không tranh luận.

Lời nói sau cùng: Bị cáo trình bày có hoàn cảnh gia đình khó khăn và đang nuôi con nhỏ, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục kháng cáo: Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 04-4-2024 bị cáo Huỳnh Thị Bé T có đơn kháng cáo. Xét đơn kháng cáo của bị cáo T thực hiện trong thời hạn luật định, nên được xét xử theo trình tự, thủ tục phúc theo quy định của pháp luật tại các Điều 331, 332 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung vụ việc và yêu cầu kháng cáo:

[2.1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như sau: Khoảng 20 giờ ngày 20-10-2023, bị cáo T nhận lời của người có tên là Võ Thị N nhờ bị cáo điều khiển xe mô tô gắn biển số 62S1-326.53 (Biển số thật là 48C-322.60, do ông Nguyễn Minh P, thường trú: Bon Đ, xã N'Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông đứng tên) đi từ bên xe H, huyện Đ về huyện Đ, qua cầu M, đi đến ngã tư rẽ phải sẽ có người

nhận xe. Bị cáo T biết rõ xe này là xe gian nhưng do nể nang mới nhận lời giúp và bị cáo cũng chưa có được tiền công. Trên đường điều khiển xe đi đến khu vực ấp C, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An thì bị phát hiện bắt giữ cùng tang vật.

Xét lời khai nhận của bị cáo phù với các tài liệu chứng cứ mà nội dung án sơ thẩm đã nêu. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo Huỳnh Thị Bé T phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” được quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự là xét xử đúng người, đúng tội.

[2.2] Về yêu cầu kháng cáo:

- Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt như trên đối với bị cáo là thỏa đáng. Bị cáo kháng cáo, nhưng không có cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới, nên không có cơ sở để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Xét bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; hoàn cảnh gia đình khó khăn và đang nuôi con nhỏ, có xác nhận của chính quyền địa phương nơi cư trú; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Căn cứ vào Điều 65 Bộ luật Hình sự và được hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15-4-2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo. Việc cho bị cáo được hưởng án treo cũng không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do đó, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa một phần của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo.

[3] Từ những căn cứ và nhận định trên, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo T. Sửa một phần về hình phạt đối với bị cáo tại Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2024/HS-ST ngày 26 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An.

[4] Về án phí phúc thẩm: Căn cứ các Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Huỳnh Thị Bé T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm, do kháng cáo được chấp nhận.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Huỳnh Thị Bé T. Sửa một phần về hình phạt đối với bị cáo Huỳnh Thị Bé T tại Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2024/HS-ST ngày 26 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An.

Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Thị Bé T phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 323; các điểm i và s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 32; Điều 38; Điều 50 và Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Thị Bé T 09 (Chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 năm 06 tháng tính từ ngày 15/7/2024.

Giao bị cáo Huỳnh Thị Bé T cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện Đ, tỉnh Long An để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Huỳnh Thị Bé T có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Huỳnh Thị Bé T cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án Hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới, thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự.

Trong trường hợp bị cáo Huỳnh Thị Bé T vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án Hình sự năm 2019.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm:

Áp dụng: Các Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Huỳnh Thị Bé T không phải chịu án phí.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Long An (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Long An (01);
- TAND huyện Đức Huệ (02);
- VKSND huyện Đức Huệ (01);
- CQĐT Công an huyện Đức Huệ (01);
- Chi cục THADS huyện Đức Huệ (01);
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thiện Tâm